

Bản án số: **33/2022/HS-ST**
Ngày 21 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục.

Bà Trần Bích T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 325/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng T.T (Tên gọi khác: Lê T.T, Bé chị); sinh ngày: 27/4/1994 tại tỉnh TTH; nơi cư trú: Đường Hồ Đắc Di, phường C, thành phố H, tỉnh TTH; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng N.V và bà Lê T.M; chung sống như vợ chồng với Trần V.H; Con: Có 03 con, lớn 09 tuổi, nhỏ 02 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Có 04 tiền án; nhân thân:

- Ngày 16/5/2008 bị Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh TTH đưa vào trường giáo dưỡng số 03 Đà Nẵng thời gian 24 tháng do có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản (Quyết định số 661/QĐ-CTUB ngày 16/5/2008).

- Ngày 18/02/2011, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 750.000 đồng (Quyết định số 402).

- Ngày 29/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 33/2012/HSST).

- Ngày 23/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 268/2013/HSST).

- Ngày 29/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 344/2014/HSST)

- Ngày 06/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh TTH xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 01/2015/HSST)

- Ngày 15/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 120/2015/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/9/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại:

- Bà Ngô T.T.T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Lại T, phường P, thành phố H, tỉnh TTH; có mặt.

- Bà Phạm T.U, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tây Trì N, phường P, thành phố H, tỉnh TTH; có mặt.

- Bà Hồ T.T; nơi cư trú: Ngọc A, phường P, thành phố H, tỉnh TTH; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê T.T.V; nơi cư trú: Tây T, phường P, thành phố H, tỉnh TTH; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Em Châu T.C.D, sinh năm: 2006; Người đại diện hợp pháp của em D: Bà Ngô T.T.T; nơi cư trú: Lại T, phường P, thành phố H, tỉnh TTH; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 03/4/2021 đến ngày 17/7/2021, Hoàng T.T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Phú Thượng, thành phố H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 03/4/2021, Hoàng T.T điều khiển xe mô tô biển số 75F3-84... đến quây tạp hóa của bà Ngô T.T.T tại Tổ dân phố Lại T, phường P, thành phố H. Tại đây, Hoàng T.T gặp chị Châu T.C.D là con của bà T đang trông quây giúp mẹ. Lợi dụng lúc chị D không để ý, Hoàng T.T đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 của bà Ngô T.T.T để ở trong quây rồi bỏ đi. Sau đó, T mang điện thoại bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy số tiền 400.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 02/7/2021, Hoàng T.T điều khiển xe mô tô biển số 75F3-8470 đến quây tạp hóa của bà Phạm T.U tại Tổ dân phố Tây Trì N, phường P, thành phố H. T đi vào giả vờ mua hàng, rồi lợi dụng lúc bà Uyên sơ hở

không để ý, T đã lấy trộm 01 ví da để trong tủ nhựa ở quầy rồi lên xe bỏ đi. Sau đó, T kiểm tra bên trong lấy số tiền 1.600.000 đồng và rút ví da đi. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 17/7/2021, Hoàng T.T điều khiển xe mô tô biển số 75F3-8470 đến quầy tạp hóa của chị Hồ T.T tại Ngọc A, phường P, thành phố H giả vờ mua hàng. Lợi dụng lúc chị T sơ hở, T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen trong tủ kính và số tiền 500.000 đồng để ở ngăn trên cùng của tủ gỗ để trong quầy. Sau đó, T bỏ đi và đưa điện thoại trộm cắp được đến bán cho chị Lê T.T.V với số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen, số máy: SM-A025F/DS, số seri: R9HR... (đã qua sử dụng, không có sim, không có thẻ nhớ).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím bấm màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 đĩa CD-R chứa nội dung sự việc Hoàng T.T trộm cắp tài sản.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu hồng T đã bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch nên không thu giữ được; còn xe mô tô biển số 75F3-84... thì T và chồng là Trần V.H đã bán cho anh Lương H.V, anh V đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nên cũng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐ ĐGTS ngày 22/7/2021 và số 217/KL-HĐ ĐGTS ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen, số Imei 1: 352845141....., số Imei 2: 353051561...., đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 20/7/2021 có giá trị 1.800.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu hồng, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 03/4/2021 có giá trị 500.000 đồng (Định giá qua hồ sơ).

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen, số máy: SM-A025F/DS, số Imei 1: 352845141....., số Imei 2: 353051561..... cho chị Hồ T.T.

Đối với các vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 đĩa CD-R chứa nội dung sự việc Hoàng T.T trộm cắp tài sản tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bà Ngô T.T.T cho rằng tài sản bị lấy trộm là 01 bì card điện thoại trị giá 3.000.000 đồng và điện thoại di động có trị giá 500.000 đồng nên yêu cầu Hoàng T.T phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Tuy nhiên, chỉ chứng minh

được Hoàng T.T chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 trị giá 500.000 đồng. Hiện Hoàng T.T chưa bồi thường cho bà Ngô T.T.T.

Bà Phạm T.U cho rằng tài sản bị lấy trộm là số tiền 5.500.000 đồng, 02 đô la Mỹ, 02 bảng Anh và yêu cầu Hoàng T.T phải bồi thường số tiền 5.500.000 đồng. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được Hoàng T.T chiếm đoạt của bà U số tiền 1.600.000 đồng. Hiện Hoàng T.T chưa bồi thường cho bà U.

Chị Hồ T.T không yêu cầu Hoàng T.T phải bồi hoàn số tiền 500.000 đồng đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê T.T.V yêu cầu Hoàng T.T hoàn trả số tiền 1.800.000 đồng đã đưa cho Hoàng T.T khi mua điện thoại. Hiện Hoàng T.T chưa trả lại.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 30/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Hoàng T.T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng T.T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng T.T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng T.T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/4/2021 đến ngày 17/7/2021, với thủ đoạn giả vờ vào các cửa hàng trên địa bàn xã P, huyện Phú V (nay là phường P, thành phố H) để mua hàng hóa, Hoàng T.T đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài cá nhân với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.400.000 đồng, cụ thể: Chiếm đoạt của bà Ngô T.T.T 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 trị giá 500.000 đồng; chiếm đoạt của bà Phạm T.U số tiền 1.600.000 đồng; chiếm đoạt của chị Hồ T.T số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S trị giá 1.800.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 04 tiền án và chưa được xóa án tích, trong đó có 03 bản án gần nhất đều áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo. Do đó, lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Do đó, bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 30/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Hoàng T.T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Hoàng T.T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nên dù có sức khỏe, bị cáo vẫn không tìm kiếm công việc để lao động tạo ra thu nhập chính đáng mà đã nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính, kết án và đang có án tích về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, nhằm đủ tác dụng trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Hồ T.T là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S và 500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho chị T, còn số tiền 500.000 đồng bị cáo chưa bồi thường nhưng chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của bà Ngô T.T.T về việc buộc bị cáo Hoàng T.T phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng; yêu cầu của bà Phạm T.U về việc buộc bị cáo Hoàng T.T phải bồi thường số tiền 5.500.000 đồng, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bà T và bà U đều không có chứng cứ chứng minh thiệt hại trên mà chỉ chứng minh được bị cáo chiếm đoạt của bà T 01 điện thoại di động hiệu

Samsung J4 trị giá 500.000 đồng; chiếm đoạt của bà U 1.600.000 đồng. Hiện tại, bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại này nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Ngô T.T.T số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm T.U số tiền 1.600.000 đồng.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê T.T.V về việc buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã bán điện thoại là 1.800.000 đồng. Yêu cầu này của bà V là có cơ sở và được bị cáo chấp nhận. Do đó, cần buộc bị cáo hoàn trả số tiền này cho bà Vân.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Về 01 đĩa CD-R chứa nội dung sự việc Hoàng T.T trộm cắp tài sản: Đây là vật chứng thuộc chứng cứ chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím bấm màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Hoàng T.T: Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng T.T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng T.T (Tên gọi khác: Lê Thị T, Bé chị) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng T.T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại các bị hại gồm: Bà Ngô T.T.T số tiền 500.000 đồng và bà Phạm T.U số tiền 1.600.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải hoàn trả cho bà Lê T.T.V số tiền 1.800.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của

Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R chứa nội dung sự việc Hoàng T.T trộm cắp tài sản.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím bấm màu đen (đã qua sử dụng) cho bị cáo Hoàng T.T.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H lập ngày 30/12/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng T.T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV);
- Công an tỉnh TT-Huế (Phòng PV06);
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế (Phòng THAHS&HTTP);
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Nam

